TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2019/QĐST- HNGĐ	*Thanh Chương, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Doãn Ước**
2.Ông: **Hoàng Văn Bình**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị M**, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn T, xã VL, huyện TC, tỉnh NA.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã VL, huyện TC, tỉnh NA.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị M và anh Hoàng Văn T.

-Về nuôi con chung: Giao con chung là Hoàng Minh Q, sinh ngày 27/5/2016 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000*(Một triệu, năm trăm ngàn)* đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Về chia tài sản và nợ: Chị Đặng Thị M và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị M phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001421 ngày 04/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Chị Đặng Thị M phải nộp tiếp 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã C, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng